Bs Nguy□n Đ□c Quang - Khoa Ngo□i Tiêu hóa

T□NG QUAN V□ U TUY□N T□ BÀO GAN

1. D□ch t□ b□nh

U tuy□n t□ bào gan (HCAs), hay còn đ□□c g□i la u tuy□n gan cùng v□i Hemangiomas, u nang gan, tăng s□n d□ng n□t khu trú (FNH), u m□ gan, u m□-c□-m□ch, u m□-t□y gan là nh□ng b□nh u gan lành tính.

HCAs có t□n su□t g□p nhi□u h□n □ n□ gi□i t□ 20- 45 tu□i s□ d□ng thu□c tránh thai đ□□ng u□ng (ch□a estrogen) kéo dài v□i t□ su□t g□p kho□ng d□□i 0.004%.

Theo th□ng kê □ Hoa Kì, m□i năm g□p kho□ng 1-1.3 cas/ 1tri□u dân, trong khi đó đ□i v□i nhóm ng□□i có s□ d□ng thu□c tránh thai đ□□ng u□ng thì t□ su□t g□p trung bình 3-4cas/ 100000 ng□□i. □ Vi□t Nam ch□a có th□ng kê.

2. Nguyên nhân

Đ□n nay v□n ch□a có k□t lu□n chính th□c nào ch□ ra đ□□c nguyên nhân hình thành và phát tri□n c□a HCAs, tuy nhiên ng□□i ta ch□ ra đ□□c r□ng HCAs có t□n su□t g□p □ nh□ng đ□i t□□ng thu□c các nhóm:

- Nh□ng ph□ n□ s□ d□ng thu□c tránh thai đ□□ng u□ng ho□c các estrogen khác kéo dài
- Chuy□n hóa steroid: hay g□p □ nhóm đàn ông tr□ tu□i
- B□nh d□ tr□ Glycogen (Glycogen Storage Diseases type I và III)
- Nh□ng nhóm y□u t□ khác nh□ beta-thalasemia, đái đ□□ng hoocmon,…

3. Vi th□

HCAs có m□t c□t m□m màu vàng, có v□ bao, xu□t huy□t trung tâm. S□ tăng sinh nhi□u l□p t□ bào gan và không có t□ bào không đi□n hình (đ□ phân bi□t v□i carcinoma t□ bào gan; không có kho□ng c□a (đ□ phân bi□t v□i tăng sinh t□ bào gan tái t□o); không có □ng m□t và mô liên k□t s□i (đ□ phân bi□t v□i FNH). Có th□ có s□ xâm nhi□m m□ □ vùng ngo□i vi. T□ bào trong HA có th□ lo□n s□n □ các m□c đ□ khác nhau.

4. Đ□i th□

HCAs th□□ng xu□t hi□n đ□n đ□c (70-80%) và th□□ng có kích th□□c l□n t□i th□i đi□m đ□□c ch□n đoán. Chúng th□□ng th□y □ thùy gan ph□i, tuy nhiên trong nhi□u tr□□ng h□p phát hi□n đa kh□i u(có khi trên 10 u tuy□n) n□m □ nhi□u phân thùy gan.

5. Tri□u ch□ng h□c

- U tuy□n t□ bào gan đa ph□n không phát hi□n đ□□c trên lâm sàng mà th□□ng qua vi□c thăm khám s□c kh□e đ□nh kì ho□c phát hi□n qua siêu âm 1 b□nh lí khác.
- Có kho□ng 25% các tr□□ng h□p b□nh nhân đ□n khám v□i tri□u ch□ng đau h□ s□□n ph□i

ho□c th□□ng v□

- Khi u kích th□□c >10cm có th□ s□ th□y kh□i u □ vùng gan
- HCAs n□u không phát hi□n và điêu tr□ thì có t□i 30% xu□t hi□n các bi□n ch□ng v□ u gây ch□y máu.

6. Ti□n tri□n

- HCAs là u lành tính, tuy nhiên các kh□i u l□n không đ□□c phát hi□n k□p th□i và đi□u tr□ d□n đ□n bi□n ch□ng v□ g□p trong 30% tr□□ng h□p b□nh. Trong đó có t□i 20% u v□ trong khoang phúc m□c.
- T□ l□ t□ vong liên quan v□i xu□t huy□t c□p tính vào phúc m□c có th□ cao t□i 25-30% □ nh□ng b□nh nhân có kh□i u l□n.
- Các nguy c□ c□a bi□n đ□i ác tính không hoàn toàn đ□□c bi□t đ□n và có th□ cao nh□ 13% d□a trên các nghiên c□u nh□. M□t t□ng quan h□ th□ng g□n đây k□t h□p t□t c□ các báo cáo v□ s□ thoái hóa ác tính c□a u tuy□n t□ bào gan thành ung th□ bi□u mô t□ bào gan cho th□y m□t nguy c□ v□i 4.2%, v□i ch□ 4,4% c□a nh□ng bi□n đ□i ác tính x□y ra trong các t□n th□□ng ít h□n 5 cm đ□□ng kính.

7.Đi□u tr□

- Ph□u thu□t c□t b□ kh□i u
- Nút m□ch h□y kh□i u
- Tùy theo kích th□□c, s□ l□□ng u cũng nh□ th□ tr□ng ng□□i b□nh mà có li□u trình đi□u tr□
- Các kh□i u nh□, đi□n hình, không n□m d□□i bao gan có th□ theo dõi b□ng các ch□ s□ siêu âm, AFB đ□nh kì mà không c□n can thi□p ngo□i khoa.
- Đi□u quan tr□ng là ph□i lo□i b□ đ□□c các y□u t□ nguy c□, đó là ng□ng vi□c s□ d□ng d□□c li□u ch□a estrogen ho□c ng□ng các li□u pháp hoocmon thay th□.

M□c dù t□n su□t b□nh hi□m g□p nh□ng khoa NGO□I TIÊU HÓA chúng tôi may m□n khám và cùng v□i khoa CH□N ĐOÁN HÌNH □NH, khoa GI□I PHÂU B□NH đi đ□n ch□n đoán 1 tr□□ng h□p HCAs t□i B□nh Vi□n Đa Khoa Qu□ng Nam.

BÁO CÁO B□NH ÁN

1. B□nh nhân

- CAO VĂN H., tu□i 37 tu□i
- Đ□a ch□: Qu□ Th□, Hi□p Đ□c, Qu□ng Nam
- S□ HSBA:10858

2. Ngày vào vi□n: 9h ngày 25/3/2016

3. Lí do vào vi□n: đau t□c h□ s□□n ph□i

4. Quá trình b□nh:

Cách nh□p vi□n kho□ng 2 năm, b□nh nhân đ□t ng□t đau t□c d□ d□i vùng gan, kèm s□t, đau không có h□□ng lan không nôn, không vàng da vàng m□t, khám và đi□u tr□ t□i BV ĐN BV Ch□ R□y, ch□n đoán U gan (có gi□y ra vi□n kèm theo), sau th□i gian s□ng yên bình, b□nh nhân sinh ho□t bình th□□ng, không đi□u tr□ gì thêm, s□c kh□e □n đ□nh. Nay đau t□c h□ s□□n ph□i nên xin nhâp vi□n

5.Y□u t□ ti□n căn:

- Không có tri□u ch□ng gan m□t tr□□c th□i đi□m cách đây 2 năm.
- Ch□a phát hi□n m□c b□nh lí VGB, x□ gan hay b□nh lí gan m□n khác
- Gia đình không ai m□c b□nh lí gan m□t nào khác
- Không có ti□n s□ s□ d□ng thu□c nhóm Steroids
- Viêm h□ng m□n tính
- Ti□n s□ gia đình không m□c b□nh lí liên quan

6. Thăm khám t□i Khoa Ngo□i t□ng h□p

- Th□ tr□ng chung trung bình cân n□ng 61kg
- Niêm m□c m□t h□ng

- K□t m□c m□t không vàng
- Không có giãn m□ch không có n□t nh□n
- Khám b□ng m□m không ch□□ng không báng không tu□n hoàn bàng h□
- D□□i b□ s□□n gan không l□n
- Di□n đ□c gan ngang gian s□□n 7 đ□□ng nách tr□□c
- □n vùng gan t□c
- Rung gan âm tính
- K□ s□□n □n không đau
- Ch□a th□y d□u hi□u b□ng ngo□i khoa
- C□ quan khác ch□a tìm ra b□nh lí đ□c bi□t

7. Xét nghi□m CLS

Công th□c máu

- Wbc 7,57. 106/l
- Rbc 5.05.109/L
- HB 12g/dL
- Hct 37,5%
- PLT 410.103/L

SHH máu

- SGPT 20,8 UI/L
- SPOT 20.3 UI/L
- Bilirubin TT 10,3 umol/L
- Bilirubin TP 13,8 umol/L
- AFP 2.0 ng/L
- HbsAg âm tính

8. K□t qu□ gi□i ph□u b□nh (30.3.2016)

- GPB đ□i th□: Ch□c hút u d□□i h□□ng d□n Siêu âm
- GPB vi th□: Hi□n di□n các đám t□ bào gan, kích th□□c t□ bào đ□u,nhân nh□, nhi□m săc ch□t m□n, bào t□□ng r□ng, có ch□a s□c t□ m□t. Ít t□ bào Lympho, th□c bào

- Không th□y t□ bào nghi ng□ trên b□nh ph□m

K□T LU□N: PHÙ H□P V□I U TUY□N T□ BÀO GAN LÀNH TÍNH (HEPATOCELLULAR ADENOMA)

9. CT scan 16 slides có thu□c c□n quang

Kh□i gi□m t□ tr□ng gan ph□i kích th□□c 162x128cm

Tăng quang không đ□ng nh□t thì đ□ng m□ch, sau đó gi□m □ thì tĩnh m□ch và thì mu□n

10. Tóm t□t b□nh

- B□nh nhân nam, ti□n căn đau d□ d□i vùng gan cách 2 năm, đi khám và đi□u tr□ nhi□u đ□t.

- H□i c□u c□n đau b□ng c□p vùng gan do ho□i t□ n□i u
- Th□ tr□ng chung t□t
- Hc tăng áp c□a (-)
- H□i ch□ng h□y t□ bào gan (-)
- H□i ch□ng suy t□ bào gan (-)
- Khám gan l□n t□ gian s□□n 7 đ□□ng nách tr□□c
- Hình □nh CT scan không đi□n hình c□a HCC
- AFB 2ng/ml
- HbsAg (-)
- Gi□i ph□u b□nh phù h□p HCAs

11. Ch□n đóan

- B□nh chính: ADENOMA T□ BÀO GAN
- B□nh kèm: không
- Bi□n ch□ng: ch□a

12. Bàn lu□n

B□nh HCAs là b□nh lí hi□m g□p, 1-1,3cas/1.000.000 dân s□, < 0,004% nhóm đ□i t□□ng co nguy c□. B□nh th□□ng g□p □ n□ gi□i đ□ tu□i 20-45t.

B□nh cũng có th□ g□p □ nam nh□ng v□i t□ l□ ít h□n, hi□m g□p h□n. Đ□i v□i nam có th□ g□p □ nhóm r□i lo□n chuy□n hóa Steroid ngo□i sinh, ng□□i m□c b□nh Von Gierke (thi□u glucozo-6-photphas trong b□nh d□ tr□ glycoge nhóm Ia).

H□□ng đi□u tr□: theo dõi, tái khám đ□nh kì, t□ v□n b□nh. Các ch□ đ□nh can thi□p khác không đ□□c đ□t ra v□i lí do u tuy□n r□t l□n, g□n tr□n gan ph□i. B□t kì can thi□p nào đ□u có th□ d□n đ□n suy gan c□p.

Các ch□ s□ c□n theo dõi:

- Siêu âm
- CTscanner
- AFB
- AST, ALT

Tài li□u s□ d□ng

1. https://en.wikipedia.org/wiki/Hepatocellular_adenoma
2. http://radiopaedia.org/articles/hepatic-adenoma
3. http://emedicine.medscape.com/article/170205-overview
4. http://bvdkquangnam.vn/ao-to-nckh/tp-san-y-hc/924-cac-tn-thng-dng-u-gan.html